

Số: /ĐLKH-TKCT  
V/v: CBTT NQ của HĐQT về  
các khoản vay vượt 30% vốn chủ  
sở hữu

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
- Mã chứng khoán: KHP
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Lý Thánh Tôn – TP Nha Trang – Khánh Hòa.
- Điện thoại: 02582.220220
- Fax: 02583.823828
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cao Ký

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố :**

Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố các quyết định vay dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên.

Công ty công bố thông tin Nghị quyết số 1486/NQ-ĐLKH ngày 20/05/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng Phục vụ kế hoạch mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass (*Nghị quyết đính kèm*)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/05/2020 tại đường dẫn : <https://pckhanhhoa.cpc.vn/Quan hệ cổ đông/Thông tin bất thường>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TKCT.

Số : 1486 /NQ-ĐLKH

*Khánh Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2020*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng  
Phục vụ kế hoạch mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa  
năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline  
bằng phương pháp bypass**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ**

*Căn cứ Quy chế huy động vốn, cho vay, cho vay lại và bảo lãnh vay vốn trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-EVN ngày 28/08/2017 của HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa;*

*Căn cứ Quy chế phân cấp giữa HĐQT và TGD Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa ban hành kèm theo quyết định số 355/QĐ-ĐLKH ngày 28/02/2018 của HĐQT;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1052/NQ-ĐLKH ngày 12/09/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kế hoạch tạm thời chi phí mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 924/NQ-ĐLKH ngày 29/05/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019;*

*Căn cứ báo cáo số 1780/ĐLKH-P5+P6 ngày 18/05/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc báo cáo kết quả thực hiện mời cung cấp tín dụng Phục vụ kế hoạch Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass;*

*Căn cứ ý kiến thống nhất 100% của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty qua phiếu xin ý kiến ngày 18/05/2020 về phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng Phục vụ kế hoạch mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thực hiện mời cung cấp tín dụng Phục vụ kế hoạch mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass như sau:

- Phục vụ kế hoạch mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh cấp vốn vay thương mại.

- Thời gian thực hiện hợp đồng, tổng nhu cầu vốn cần thu xếp, hạn mức tối thiểu tham gia hợp vốn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian/ Giá trị</b>
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	
1.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	≥ 05 năm
1.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	≥ 10 năm
2	Tổng nhu cầu vốn cần thu xếp	
2.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	45.293.896.300 đồng
2.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	15.000.000.000 đồng
3	Hạn mức tín dụng tham gia hợp vốn:	
3.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	≥ 36.235.000.000 đồng
3.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	≥ 10.500.000.000 đồng

- Kết quả lựa chọn nhà tài trợ:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – CN Khánh Hòa</b>
1	Hạn mức tín dụng tham gia hợp vốn	
1.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	36.235.000.000 đồng
1.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	10.500.000.000 đồng
2	Thời gian cho vay	
2.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	05 năm
2.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	10 năm
3	Thời gian ân hạn	
3.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	01 năm
3.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	01 năm
4	Thời gian trả gốc vay	
4.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	04 năm
4.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	09 năm
5	Thời hạn giải ngân	
5.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	12 tháng
5.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	12 tháng
6	Kỳ hạn trả gốc vay	

TT	Nội dung	Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – CN Khánh Hòa
6.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	03 tháng 1 lần
6.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	03 tháng 1 lần
7	Kỳ hạn trả lãi vay	
7.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	Hàng tháng
7.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	Hàng tháng
8	Các loại phí và điều kiện khác	
8.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	<p><b>Phí trả nợ trước hạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp khách hàng vay, trả ngay trong ngày:  Phí trả nợ trong ngày bằng (=) Số tiền trả nợ trong ngày nhân (x) 0,5%;  Mức thu tối thiểu 500.000 đồng, tối đa 20.000.000 đồng.</li> <li>- Trường hợp khách hàng vay &gt;1 ngày:  + Thời gian vay thực tế &gt; 70% thời gian vay theo hợp đồng tín dụng: Miễn phí  + Trả nợ trước hạn trong năm đầu: Phí trả nợ trước hạn (bằng) = Số tiền trả nợ trước hạn nhân (x) 1,5% ;  Mức thu tối thiểu 750.000 đồng, tối đa 50.000.000 đồng.</li> <li>+ Trả nợ trước hạn trong năm thứ 2: Phí trả nợ trước hạn (bằng) = Số tiền trả nợ trước hạn nhân (x) 1,0% ;  Mức thu tối thiểu 500.000 đồng, tối đa 50.000.000 đồng.</li> <li>+ Trả nợ trước hạn từ năm thứ 3: Phí trả nợ trước hạn (bằng) = Số tiền trả nợ trước hạn nhân (x) 0,5% ;  Mức thu tối thiểu 250.000 đồng, tối đa 50.000.000 đồng.</li> </ul> <p><b>Phí liên quan đến cam kết rút vốn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí cam kết rút vốn bằng (=) Số tiền cho vay nhân (x) Số ngày tính phí (kể từ ngày thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay đầu tiên) nhân (x) 0,01%  Mức thu tối thiểu 500.000 đồng, tối đa 10.000.000 đồng</li> <li>- Phí hủy bỏ cam kết rút vốn bằng (=) Số tiền không rút nhân (x) 0,25%. Mức thu tối thiểu 500.000 đồng, tối đa 2.000.000 đồng</li> </ul> <p><b>Phí phát hành L/C bằng (=) giá trị L/C x số ngày của L/C / 365 x tỷ lệ phí. (Số ngày của L/C tính từ ngày L/C bắt đầu có hiệu lực đến ngày L/C hết hiệu lực).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp ký quỹ &lt;100%: tỷ lệ phí 0,7%/năm, tối thiểu 50 USD, tối đa 700 USD.</li> <li>- Trường hợp ký quỹ 100%: tỷ lệ phí 0,2%/năm, tối thiểu 50 USD, tối đa 500 USD.</li> <li>- Phí phát hành L/C được miễn VAT.</li> </ul> <p><b>Điều kiện khác:</b> Mua bảo hiểm đối với các tài sản hình thành từ vốn vay mà pháp luật quy định bắt buộc phải mua bảo hiểm</p>
8.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – CN Khánh Hòa</b>
9	Tài sản đảm bảo	
9.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay
9.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay
10	Lãi suất	
10.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	Năm đầu: 8,5%. Năm thứ 2 cho đến ngày trả hết nợ, lãi suất cho vay bằng (=) Bình quân của lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) của 4 ngân hàng (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank) + Biên độ phí 2,7%/năm
10.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	Năm đầu: 8,5%. Năm thứ 2 cho đến ngày trả hết nợ, lãi suất cho vay bằng (=) Bình quân của lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) của 4 ngân hàng (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank) + Biên độ phí 2,7%/năm
12	Điều kiện giải ngân bù đắp cho chủ đầu tư	
12.1	Gói tín dụng 1: Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020	Thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp hoặc cho vay bù đắp cho chủ đầu tư (trong vòng 24 tháng kể từ ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu)
12.2	Gói tín dụng 2: Mua sắm Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass	Thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp hoặc cho vay bù đắp cho chủ đầu tư (trong vòng 24 tháng kể từ ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu)

**Điều 2.** Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng theo quy định.

**Điều 3.** Ông Tổng Giám đốc Công ty và các Phòng ban chức năng có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TV HĐQT, BKS;
- P2, P5, P6;
- Lưu VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Lâm*  
**Nguyễn Thanh Lâm**